



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77 /TBHH-TCTBDATHHMN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình: Nạo vét duy tu hạng mục Cảng biển và
Luồng dẫn nước làm mát TTĐL Duyên Hải năm 2024 giai đoạn 1.

TVH - 15 - 2024

Vùng biển: tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ Đơn đề nghị công bố Thông báo hàng hải số 449/ANĐ3-KT, ngày 01/4/2024 của Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3 và các hồ sơ, tài liệu liên quan.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo thiết lập khu vực thi công công trình Nạo vét duy tu hạng mục Cảng biển và Luồng dẫn nước làm mát TTĐL Duyên Hải năm 2024 Giai đoạn 1, với các nội dung sau:

1-Thi công nạo vét duy tu:

- Địa điểm công trình: Khu vực cảng biển Trung tâm Điện lực Duyên Hải, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Phạm vi thi công: Nạo vét duy tu luồng riêng, vũng quay tàu; luồng dẫn nước làm mát cho nhà máy DH1 và DH3; luồng dẫn nước làm mát cho nhà máy DH3RM và DH2 - cảng biển Trung tâm Điện lực Duyên Hải, vị trí các điểm khống chế phạm vi theo bảng tọa độ sau:

STT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
		Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1	Luồng riêng				
1.1	C1	09°34'23,43"N	106°32'10,04"E	09°34'19,76"N	106°32'16,44"E
1.2	C2	09°34'12,31"N	106°32'00,13"E	09°34'08,65"N	106°32'06,54"E
1.3	C3	09°33'26,46"N	106°32'02,88"E	09°33'22,80"N	106°32'09,29"E
1.4	P3	09°34'25,05"N	106°32'08,19"E	09°34'21,38"N	106°32'14,60"E
1.5	P4	09°34'10,27"N	106°31'55,03"E	09°34'06,61"N	106°32'01,44"E
1.6	P5	09°33'58,25"N	106°31'47,30"E	09°33'54,58"N	106°31'53,71"E
1.7	P6	09°33'42,70"N	106°31'48,23"E	09°33'39,03"N	106°31'54,64"E
1.8	T5	09°34'21,81"N	106°32'11,88"E	09°34'18,15"N	106°32'18,29"E
1.9	T6	09°34'10,70"N	106°32'01,98"E	09°34'07,03"N	106°32'08,38"E

1.10	T7	09°34'06,40"N	106°31'59,45"E	09°34'02,73"N	106°32'05,86"E
1.11	T8	09°33'54,06"N	106°31'55,76"E	09°33'50,39"N	106°32'02,17"E
1.12	T9	09°33'43,18"N	106°31'56,41"E	09°33'39,51"N	106°32'02,82"E
1.13	T10	09°33'28,29"N	106°32'04,52"E	09°33'24,62"N	106°32'10,92"E
2	Vũng quay tàu				
2.1	P3	09°34'25,05"N	106°32'08,19"E	09°34'21,38"N	106°32'14,60"E
2.2	T5	09°34'21,81"N	106°32'11,88"E	09°34'18,15"N	106°32'18,29"E
2.3	T4	09°34'24,80"N	106°32'14,54"E	09°34'21,14"N	106°32'20,95"E
2.4	T3	09°34'27,06"N	106°32'21,93"E	09°34'23,39"N	106°32'28,34"E
2.5	T2	09°34'29,89"N	106°32'24,45"E	09°34'26,22"N	106°32'30,86"E
2.6	T1	09°34'34,80"N	106°32'24,60"E	09°34'31,13"N	106°32'31,00"E
2.7	P1	09°34'40,48"N	106°32'18,12"E	09°34'36,81"N	106°32'24,53"E
2.8	P2	09°34'31,14"N	106°32'09,80"E	09°34'27,47"N	106°32'16,21"E
2.9	C1	09°34'23,43"N	106°32'10,04"E	09°34'19,76"N	106°32'16,44"E
3	Luồng dẫn nước làm mát nhà máy DH1&DH3				
3.1	A1	09°34'53,60"N	106°31'39,39"E	09°34'49,93"N	106°31'45,79"E
3.2	A2	09°34'29,02"N	106°32'07,40"E	09°34'25,36"N	106°32'13,81"E
3.3	A3	09°34'52,06"N	106°31'40,16"E	09°34'48,39"N	106°31'46,56"E
3.4	A4	09°34'53,03"N	106°31'41,02"E	09°34'49,37"N	106°31'47,43"E
3.5	A7	09°34'29,51"N	106°32'07,83"E	09°34'25,85"N	106°32'14,24"E
3.6	A8	09°34'28,54"N	106°32'06,96"E	09°34'24,87"N	106°32'13,37"E
4	Luồng dẫn nước làm mát nhà máy DH3MR&DH2				
4.1	C1	09°35'11,29"N	106°31'55,70"E	09°35'07,63"N	106°32'02,11"E
4.2	C2	09°35'10,21"N	106°31'56,93"E	09°35'06,54"N	106°32'03,34"E
4.3	C3	09°35'08,19"N	106°31'56,87"E	09°35'04,53"N	106°32'03,27"E
4.4	C4	09°34'47,24"N	106°32'13,56"E	09°34'43,57"N	106°32'19,97"E
4.5	C5	09°34'46,23"N	106°32'12,27"E	09°34'42,57"N	106°32'18,68"E
4.6	C6	09°35'09,02"N	106°31'54,11"E	09°35'05,36"N	106°32'00,52"E
4.7	M1	09°35'09,54"N	106°31'55,28"E	09°35'05,87"N	106°32'01,69"E
4.8	M2	09°35'07,51"N	106°31'56,36"E	09°35'03,85"N	106°32'02,77"E
4.9	M3	09°34'46,74"N	106°32'12,91"E	09°34'43,07"N	106°32'19,32"E
4.10	M4	09°34'39,91"N	106°32'17,63"E	09°34'36,24"N	106°32'24,04"E
4.11	P1	09°34'40,48"N	106°32'18,12"E	09°34'36,81"N	106°32'24,53"E
4.12	W13	09°34'39,34"N	106°32'17,14"E	09°34'35,68"N	106°32'23,54"E

2- Khu vực nhận chìm vật, chất nạo vét:

- Vị trí: Nằm ngoài biển xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Phạm vi khu vực: vị trí các điểm không chế phạm vi theo bảng toạ độ sau:

STT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
		Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1	P4.1	09°27'17,60"	106°38'08,86"	09°27'13,93"N	106°38'15,26"E
2	P4.2	09°26'14,69"	106°39'21,96"	09°26'11,03"N	106°39'28,36"E
3	P4.3	09°25'00,41"	106°38'15,21"	09°24'56,74"N	106°38'21,62"E
4	P4.4	09°26'05,00"	106°37'02,30"	09°26'01,33"N	106°37'08,70"E

3- Phương tiện thi công và thời gian thi công:

- Phương tiện thi công: Gồm tàu hút bọng, xáng cạp, sà lan xả đáy, tàu kéo, ca nô và tàu hút.

- Thời gian thi công: dự kiến 117 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2024.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải ra, vào luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu và khu vực biển có tọa độ thông báo trên lưu ý khi đi qua khu vực phương tiện đang thi công nạo vét duy tu, dọc theo tuyến hành trình đi đổ đất của các sà lan xả đáy và vị trí Khu vực nhận chìm nêu trên tăng cường các biện pháp cảnh giới, đảm bảo liên lạc thông suốt, tuyệt đối tuân thủ chỉ dẫn của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, lực lượng cảnh giới điều tiết tại hiện trường và thực hiện tránh va theo quy định với phương tiện thi công để bảo đảm an toàn hàng hải.

Để biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ với Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3.⁽¹⁾

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V;
- Công ty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Lộc}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

⁽¹⁾ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

1	Bộ Tư lệnh Hải quân	12	Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh
2	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	13	Công ty vận tải biển III (VINASHIP)
3	Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III	14	Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
4	Cục Cảnh sát biển	15	Cty Vận tải xăng dầu đường biển
5	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	16	Cty Vận tải Thủy Bắc
	- XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)	17	Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
	- Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	18	Cty Vận tải biển Sài Gòn
	- Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)	19	Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
	- Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)	20	Cảng Sài Gòn
	- Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)	21	Trường Đại học GTVT TP.HCM
	- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam	22	Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
6	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	23	XN Khảo sát hàng hải miền Nam
7	Tổng Cty Hàng hải Việt Nam	24	XN Tàu dịch vụ dầu khí
	- Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)	25	XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
	- Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)	26	XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
	- Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)	27	Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
	- Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)	28	Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
	- Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LB Quốc tế (INLACO SAIGON)	29	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
	- Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang	30	Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh
8	Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)	31	Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3
9	Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh		
10	Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh		
11	Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)		

